

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 8 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn và bà Bùi Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST- HS ngày 05/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐHPT-HS ngày 18/7/2024 đối với:

1. Bùi Văn H, sinh ngày 24/4/1972; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi Văn P và con bà Đỗ Thị P (đã chết); vợ là Đỗ Thị S, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Xuân P, sinh năm 1964, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1974, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn S, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2012, bị cáo mua xe mô tô để phục vụ đi lại nhưng chưa có giấy phép lái xe nên bị cáo đã nhờ ông P làm giúp giấy phép lái xe mô tô. Ông P nói với chị H1 về việc quen biết bị cáo nhưng bị cáo không biết chữ nên chưa có giấy phép lái xe mô tô, chị H1 nói để hỏi xem có làm được không. Trong quá trình nhập hàng hoa quả, chị H1 có quen biết người đàn ông tên L ở tỉnh Bình Dương (L là người lái xe ô tô tải để chở hàng hoa quả tại các chợ, chị H1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Anh L nói với chị H1 về việc anh L có người quen làm được giấy phép lái xe mô tô do vậy chị H1 nhờ anh L làm giấy phép lái xe cho bị cáo. Anh L đồng ý và nói với chị H1 là cung cấp thông tin cá nhân, 02 ảnh chân dung kích thước 3x4cm của bị cáo và chi phí 500.000đồng. Sau đó chị H1 nói với ông P là đã nhờ được người làm giấy phép lái xe cho bị cáo, cần chuẩn bị những nội dung và số tiền như anh L nói, rồi sau đó ông P nói với bị cáo việc làm giấy phép lái xe trên thì bị cáo đồng ý. Bị cáo cung cấp thông tin cá nhân, đưa 02 ảnh chân dung của bị cáo cùng 500.000đồng cho ông P. Ông P nhận và chuyển lại cho chị H1, chị H1 đã chuyển thông tin cá nhân, ảnh của bị cáo và 500.000đồng cho anh L. Khoảng 01 tháng sau, anh L đưa cho chị H1 01 bộ hồ sơ (chị H1 không mở ra nên không biết bên trong có những tài liệu gì) và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AX912833; Họ và tên: Bùi Văn H; Năm sinh: 1972; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình; Có giá trị đến: Không thời hạn; Ngày cấp: 24/8/2012; Hình dấu tròn có nội dung: Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương. Chị H1 đưa lại bộ hồ sơ và Giấy phép lái xe trên cho ông P, ông P đưa lại cho bị cáo. Sau khi nhận được hồ sơ, bị cáo để giấy phép lái xe trong ví để sử dụng, còn bộ hồ sơ đã bị mất và không nhớ bộ hồ sơ gồm có những tài liệu gì. Sau khi biết bị cáo không phải học thi mà vẫn có giấy phép lái xe mô tô, chị H1 đã hỏi L và nghi ngờ giấy phép lái xe trên là giả nên chị H1 đã thông báo cho ông P, ông P đã thông báo cho bị cáo biết giấy phép lái xe trên là giả, nhưng bị cáo vẫn mang theo để sử dụng khi cần thiết.

Đến khoảng 20 giờ 35 phút ngày 27/02/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B7-018.07 là xe mô tô của anh T là con rể của bị cáo đi trên đường 37B hướng xã Bình Định đi xã Bình Thanh. Khi đi đến địa phận thôn Điện Biên xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương dừng xe yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở, kết quả kiểm tra trong hơi thở của bị cáo có nồng độ cồn là 0,731mg/l. Trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính, bị cáo xuất trình 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1,

số AX 912833 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/8/2012 mang tên Bùi Văn H cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương để chứng minh bản thân có giấy phép lái xe theo quy định. Quá trình xác minh, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương xác định giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AX 912833 mang tên Bùi Văn H là giả. Ngày 12/3/2024, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương để giải quyết theo quy định.

Bản kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 07/3/2024 và số 403/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đều kết luận: 01 Giấy phép lái xe cần giám định là giả”.

Văn bản số 685/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 29/3/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình thể hiện: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn Điện Biên, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, CCCD số: 034072005733 không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô trên cơ sở dữ liệu của Cục đường bộ Việt Nam, Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình chưa cấp giấy phép lái xe cho ông Bùi Văn H với thông tin như trên.

Văn bản số 1391/SGTVT-VTPTNL ngày 15/4/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương thể hiện: Tra cứu phần mềm Công thông tin nội bộ GPLX của Tổng cục đường bộ Việt Nam (nay là Cục đường bộ Việt Nam), Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương không cấp quản lý GPLX cho Bùi Văn H sinh ngày 24/4/1972; Hộ khẩu tH trú: Điện Biên, Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình, Hạng GPLX: A1.

Cáo trạng số 47/CT-VKSKX ngày 12/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố bị cáo Bùi Văn H1 về tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AX 912833 mang tên Bùi Văn H.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính; kết luận giám định số 301 ngày 07/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; kết luận giám định số 403 ngày 26/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; văn bản số 685/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 29/3/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình; văn bản số 1391/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 15/4/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 27/02/2024, bị cáo Bùi Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B7-018.07 đi trên đường 37B theo hướng từ xã Bình Định về xã Bình Thanh thì bị Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng

độ còn. Bị cáo H đã sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả hạng A1 số AX 912833 mang tên Bùi Văn H mua được từ trước để thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy, bị cáo Bùi Văn H đã phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Xương đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 341 Bộ luật Hình sự: Tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định: “1. Người nào sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm... 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác do bị cáo không biết chữ dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã nhờ người khác đặt mua và sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả để tham gia giao thông, là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô giả hạng A1, số AX 912833 mang tên Bùi Văn H là tài liệu, chứng cứ để buộc tội đối với bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Đối với người đàn ông tên L mà bị cáo khai là người làm giả giấy phép lái xe ô tô hạng A1, số AX 912833 mang tên Bùi Văn H cơ quan điều tra không có cơ sở xác định được người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[8] Đối với ông Đỗ Xuân P là người nhờ chị Đỗ Thị H1 làm giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo, chị H1 tiếp tục nhờ người đàn ông tên L làm giấy phép lái xe cho bị cáo. Ông P và chị H1 biết giấy phép lái xe mô tô L làm cho bị cáo là giả và đã thông báo cho bị cáo nên hành vi của ông P và chị H1 có dấu hiệu đồng phạm giúp sức về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Nhưng đến nay thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đã hết, bản thân ông P và chị H1 không được hưởng lợi ích gì trong việc làm giấy phép lái xe mô tô giả cho bị cáo do đó Công an huyện Kiến Xương không xử lý hành vi của ông P và chị H1 là phù hợp.

[9] Anh Hoàng Văn T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 17B7-018.07, anh Trung không giao xe mô tô trên cho bị cáo điều khiển mà bị cáo tự ý lấy đi, không hỏi ý kiến của anh T trước khi lấy xe mô tô đi do đó không có căn cứ xem xét xử lý anh T.

[10] Ngày 21/02/2024, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B7-018.07 mà trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,731mg/l do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương chuyển tài liệu cùng xe mô tô trên cho Đội cảnh sát giao thông, Công an huyện Kiến Xương để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án 02/8/2024.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe mô tô giả hạng A1, số AX 912833 mang tên Bùi Văn H.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQĐT Công an huyện Kiến Xương;
- CQTHAHS CA huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 8 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn và bà Bùi Thị Ngoan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với:

1. Bùi Văn H1, sinh năm 1972

Nơi cư trú: thôn Điện Biên, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đỗ Xuân P, sinh năm 1964, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Điện Biên, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Anh Hoàng Văn Trung, sinh năm 1991, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Hưng Đạo, xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1974, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Sơn Thọ, xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

BQ: 3/3 nhất trí.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H1 phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

BQ: 3/3 nhất trí.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án 02/8/2024.

Giao bị cáo Bùi Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

BQ: 3/3 nhất trí.

3. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe mô tô giả hạng A1, số AX 912833 mang tên Bùi Văn H1.

BQ: 3/3 nhất trí.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H1 pH1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

BQ; 3/3 nhất trí.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

BQ: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

